

TIẾNG
VIỆT

CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ





I. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG ÂM, ĐÚNG CHÍNH TẢ.

a. “Một số người sau một thời gian dùi đầu vào làm ăn, nay đã *khăm khá*.”

Dùi → Vui

Lí do: Dùng lẫn từ địa phương

b. “Em bé đã tập tẹ biết nói.”

Tập tẹ → Bập bẹ

Lí do: Dùng nhầm từ gần âm

c. “Đó là những khoảng khắc sung sướng nhất trong đời em.”

Khoảng khắc → Khoảnh khắc





II. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG NGHĨA:

a. Đất nước ta ngày càng sáng sủa ➔ **Tươi đẹp**

b. Ông cha ta đã để lại cho chúng ta những câu tục ngữ cao cả để chúng ta vận dụng trong thực tế ➔ **Sâu sắc**

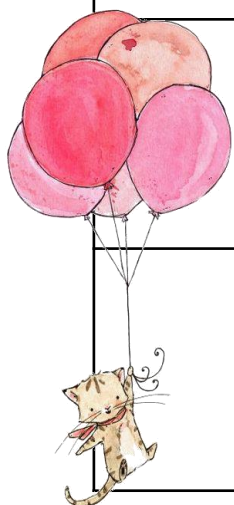
c. Con người phải biết lương tâm ➔ **Có**



III. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG TÍNH CHẤT NGỮ PHÁP CỦA TỪ:



Ví dụ	Lỗi sai	Sửa
a	Hào quang là danh từ không thể sử dụng làm vị ngữ như tính từ.	Hào quang → Sáng chói.
b	Ăn mặc là động từ không thể dùng như danh từ.	Ăn mặc → Cách ăn mặc
c	Thảm hại là tính từ không thể dùng như danh từ.	Thảm hại → Thảm bại
d	Không phù hợp với trật tự từ tiếng Việt: DT đi trước động từ	Giả tạo phồn vinh → Phồn vinh giả tạo



IV. SỬ DỤNG TỪ ĐÚNG TÍNH CHẤT NGŨ PHÁP CỦA TỪ:

- Quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị *lãnh đạo* sang xâm lược nước ta.

Lãnh đạo: Tôn trọng, đề cao → Sắc thái không phù hợp

→ Thay thành *cầm đầu*.

- Con hổ dùng những cái vuốt nhọn hoắt cào vào người, vào mặt Viên [...]. Nhưng Viên vẫn rần sức quần nhau với *chú hổ*.

Chú hổ: không hợp phong cách khi nó đang muốn ăn thịt Viên

→ Thay thành *nó*.

V. KHÔNG LẠM DỤNG TỪ ĐỊA PHƯƠNG, TỪ HÁN VIỆT: